

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **09/2019/QĐST-DS**

Ba Đình, ngày 22 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 24; Khoản 7 Điều 26, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2019/TL - DSST ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019.

[2] Nội dung các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành là tự nguyện; thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Z**; Địa chỉ trụ sở chính: Số 25 T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền lại: bà Nguyễn Thị T – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ theo Giấy ủy quyền số 3152/2019/UQ-S ngày 12/3/2019.

* Bị đơn: Ông **Bùi Trung L**, sinh năm: 1979 và bà **Lê Thị Thu H**, sinh năm: 1980; cùng đăng ký hộ khẩu tại: P202 – D2 – T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; cùng cư trú tại: P203 – D2 – T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ: ông Bùi Trung L và bà Lê Thị Thu H xác nhận còn nợ Ngân hàng Z tạm tính đến ngày 14/10/2019 là:

1.028.025.145 đồng. Trong đó bao gồm: Nợ gốc: 767.785.786 đồng; nợ lãi trong hạn: 209.310.981 đồng; nợ lãi quá hạn: 50.928.378 đồng theo Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 41.14.0220/SEAHOME ngày 14/8/2014.

2.2. Về lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Việc thanh toán sẽ được thực hiện thành 05 kỳ vào ngày 20 hàng tháng kể từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 3 năm 2020:

Kỳ 1: Ngày 20 tháng 11 năm 2019 ông Bùi Trung L và bà Lê Thị Thu H trả nợ **180.000.000** (một trăm tám mươi triệu) đồng vào nợ gốc cho Ngân hàng Z.

Kỳ 2: Ngày 20 tháng 12 năm 2019 ông Bùi Trung L và bà Lê Thị Thu H trả nợ **180.000.000** (một trăm tám mươi triệu) đồng vào nợ gốc cho Ngân hàng Z.

Kỳ 3: Ngày 20 tháng 01 năm 2020 ông Bùi Trung L và bà Lê Thị Thu H trả nợ **180.000.000** (một trăm tám mươi triệu) đồng vào nợ gốc cho Ngân hàng Z.

Kỳ 4: Ngày 20 tháng 02 năm 2020 ông Bùi Trung L và bà Lê Thị Thu H trả nợ **180.000.000** (một trăm tám mươi triệu) đồng vào nợ gốc cho Ngân hàng Z.

Kỳ 5: Ngày 20 tháng 3 năm 2020 ông Bùi Trung L và bà Lê Thị Thu H tất toán số tiền nợ gốc **47.785.786** (Bốn bảy triệu bảy trăm tám lăm nghìn bảy trăm tám sáu) đồng và toàn bộ số nợ lãi còn lại cho Ngân hàng Z.

Ông L và bà H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 15 tháng 10 năm 2019 đến khi tất toán toàn bộ khoản vay theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 41.14.0220/SEAHOME ngày 14/8/2014.

Trong lộ trình trả nợ từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 3 năm 2020, ông Bùi Trung L và bà Lê Thị Thu H không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào, thì Ngân hàng Z có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với căn hộ số 203, nhà D2, tập thể T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội, tổng diện tích sử dụng căn hộ là 34,1 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BU 465271, số vào sổ cấp GCN: CH001876/1623.QĐUB.2014 do UBND quận B cấp ngày 19/6/2014 ông Bùi Trung L và bà Lê Thị Thu H. Chi tiết về việc thế chấp tại Hợp đồng thế chấp căn hộ chung cư số 1472.2014/HĐTC ngày 14/8/2014 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Tú, thành phố Hà Nội. Việc thế chấp đã đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định pháp luật. Trường hợp số tiền phát mại tài sản bảo đảm trên không đủ thu hồi nợ thì ông L bà H vẫn tiếp tục phải thanh toán số nợ còn lại cho Ngân hàng Z.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 41.14.0220/SEAHOME ngày 14/8/2014.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Bùi Trung L và bà Lê Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là **21.420.377** (Hai một triệu bốn trăm hai mươi nghìn ba trăm bảy bảy) đồng. Ngân hàng Z không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 19.000.000 (Mười chín triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: **5790** ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Chi Cục thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B
(Đã ký)
TP Nguyễn Ngọc Long